

Y08-VK2

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ II

Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 05/05/2013 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

1. Giải phẫu học vùng bẹn, CHỌN CÂU SAI

- A. Thành trước ống bẹn là cân chéo ngoài
- B. Bờ trên lỗ cơ lược là cơ ngang bụng và cơ chéo trong
- C. Bờ dưới lỗ cơ lược là dây chằng lược và mào lược xương mu
- ☒ D. Dây chằng bẹn là bờ dưới lỗ đùi **bờ trên**
- E. Thành sau ống bẹn là mạc ngang

2. Tam giác gan mật

- A. Chứa thành phần quan trọng nhất là tĩnh mạch túi mật
- B. Có 3 cạnh là ống túi mật-ống gan chung-động mạch túi mật
- C. Có đáy ở dưới, đỉnh hướng lên trên
- ☒ D. Chứa thành phần quan trọng nhất là động mạch gan phải và động mạch túi mật
- E. Không bao giờ bị túi Hartmann che khuất

Bờ tạng của gan
Ống gan chung
Ống túi mật

Tam giác Calot:
Ống gan chung
Ống túi mật
ĐM túi mật
Tam giác gan mật:
Ống gan chung
Ống túi mật
Bờ dưới gan

3. Tắc ruột do xoắn ruột non

- A. Đau bụng không nhiều
- ☒ B. Tiêu ra máu
- ☒ C. Nôn sớm
- D. Bụng chướng rất nhiều
- E. Bệnh diễn tiến từ từ

Tắc ruột do xoắn ruột non:

- + Nôn sớm
- + Đau bụng nhiều, ấn có điểm đau và đề kháng
- + Chướng bụng ít
- + Diễn tiến nhanh, dễ hoại tử ruột
- + Không đi cầu ra máu
- + Khó chẩn đoán

4. Một bệnh nhân nữ 85 tuổi có tiền sử tiểu đường, suy tim độ 3 điều trị không tốt; nhập viện vì sốt cao 39°C, đau hạ sườn phải nhiều, suy kiệt, siêu âm thấy túi mật căng to, vách 3mm, có sỏi 10mm vùng phễu túi mật, không có dịch bụng. Cách xử trí nên chọn là

- A. Mở cắt túi mật kinh điển
- ☒ B. Dẫn lưu túi mật **PTGBD: Dẫn lưu túi mật xuyên gan qua da**
- C. Mở cắt túi mật nội soi
- D. Nội soi mật-tụy ngược dòng lấy sỏi túi mật
- E. Điều trị nội: kháng sinh, giảm đau, hạ sốt

5. Chỉ định nội soi đại tràng cho các bệnh nhân trưởng thành nào sau đây. CHỌN CÂU SAI

- A. Gia đình có người bị đa polyp đại tràng
- B. Tiêu ra máu
- C. Có tiền sử cắt polyp đại tràng qua nội soi
- D. Tiền sử viêm loét đại tràng mạn tính
- ☒ E. Rối loạn tiêu hóa

6. Một bệnh nhân nữ 30 tuổi, bị tắc ruột do khối u ung thư đại tràng góc gan. Thăm sát đánh giá u xâm nhiễm vào phúc mạc thành sau và tá tràng, gan có nhiều nốt di căn. Thái độ điều trị nào được chọn

- A. Đưa manh tràng làm hậu môn nhân tạo
- B. Dẫn lưu manh tràng
- C. Đưa hồi tràng ra da
- ☒ D. Cắt đại tràng phải
- ☒ E. Nối tắt hồi tràng với đại tràng ngang

Cách chọn: chọn A →

X	A	B	C	D	E
	B	C	D	E	

Bỏ A, chọn D →

				X	D

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ II
Y6 (NH 2012-2013), NGÀY 05/05/2013 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

7. Một bệnh nhân nam 70 tuổi, có khối u ở hố chậu phải 5cm, cứng, không di động. Nội soi: u sùi ở manh tràng. Giải phẫu bệnh: ung thư biểu mô tuyến. Chụp cắt lớp vi tính: u xâm lấn thành bụng bên, có hạch chính 2cm. Bệnh nhân này ung thư giai đoạn nào (chia theo TMN)

- A. I
- B. 0
- C. IV
- ☒ D. III
- E. II

8. Bệnh nhân có bệnh cảnh Viêm phúc mạc khu trú ở vùng hố chậu phải, nguyên nhân là:

- ☒ A. Thủng hồi tràng
- B. Thủng đại tràng
- ☒ C. Viêm ruột thừa
- D. Thủng dạ dày
- E. Viêm phần phụ

9. Tắc ruột ở người lớn tuổi. CHỌN CÂU SAI

- ☒ A. Viêm phúc mạc khu trú hay lan tỏa là bệnh cảnh hay gặp
- B. Cần lưu ý bệnh thoát vị
- C. Lưu ý ung thư đại tràng
- D. Cần loại trừ liệt ruột, táo bón
- E. Chụp bụng đứng thường qui

10. Bệnh nhân nữ 79 tuổi, đau thượng vị 1 ngày, mức độ vừa, không sốt. Mạch 90 lần/phút. Huyết áp 140/90mmHg. Mắt không vàng. Bụng mềm, ấn đau vừa thượng vị. Siêu âm: đường mật trong và ngoài gan giãn nhẹ, túi mật có vài sỏi 5-8mm. Bạch cầu 16,6K/uL, bạch cầu đa nhân trung tính 84%. Bilirubin 1,56mg/dL. AST 404U/L, ALT 481U/L. Amylase máu 66U/L. Amylase nước tiểu 5089U/L. Cần làm thêm cận lâm sàng gì để chẩn đoán bệnh của bệnh nhân

- A. Chụp cộng hưởng từ đường mật
- B. Nội soi mật tụy ngược dòng
- C. Chụp X-quang bụng
- D. Siêu âm lại
- ☒ E. Chụp cắt lớp điện toán ổ bụng

11. Trong chấn thương ngực kín có tràn khí và tràn máu màng phổi, thái độ xử trí

- A. Chọc hút màng phổi
- ☒ B. Dẫn lưu kín xoang màng phổi ở một vị trí liên sườn V
- ☒ C. Chụp CT-scan lồng ngực
- D. Theo dõi dấu hiệu sinh tồn
- E. Dẫn lưu khí và máu xoang màng phổi tại hai vị trí

12. Chẩn đoán áp-xe hậu môn chủ yếu dựa vào

- A. Công thức bạch cầu
- ☒ B. Thăm khám lâm sàng
- ☒ C. Nội soi trực tràng

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---	---

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	---	---	-------------------------------------	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN I HỌC KÌ II
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 05/05/2013 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất: Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- D. Chụp đại tràng cân quang
 E. Siêu âm lòng trực tràng
13. Trong bệnh Basedow chúng ta thấy
 A. Bạch cầu da nhân tăng
 B. Cholesterol tăng
 C. Lượng TSH giảm
 D. Dung tích hồng cầu tăng
 E. Lượng T3 giảm
14. Nhìn trong thăm khám hậu môn-trực tràng **KHÔNG** thể phát hiện được
 A. Rò hậu môn
 B. Trĩ ngoại
 C. Trĩ nội độ 1
 D. Sa trực tràng
 E. Nứt hậu môn
15. Chẩn đoán hẹp môn vị do ung thư dạ dày, **CHỌN CÂU SAI**
 A. Có tiền căn đau từ nhiều năm
 B. Đau Bouveret ít gặp
 C. Thường gặp ở tuổi 40-60
 D. Sờ được u bụng ở vùng trên rốn
 E. X quang dạ dày: vùng hang-môn vị có hình hẹp lỗ tảo
16. Bệnh nhân nữ, 25 tuổi, đau hố chậu phải 2 ngày, đau âm ỉ, tăng dần, không sốt, tiểu dễ, tiểu lỏng 2 lần, trễ kinh 1 tuần. Khám: **ấn đau hố chậu phải và hạ vị vừa, không đề kháng, hố chậu trái đau ít.** Bạch cầu 10K/uL, bạch cầu da nhân trung tính 86%. Hồng cầu 3.6M/uL, **Dung tích hồng cầu 34%**, Hb 12mg%. Chẩn đoán nghĩ đến nhiều nhất của bệnh nhân này là
 A. Viêm manh tràng
 B. Viêm ruột thừa cấp
 C. Viêm dạ dày - ruột
 D. Thai ngoài tử cung
 E. Nhiễm trùng tiểu
17. Triệu chứng cơ năng thường gặp trong viêm ruột thừa
 A. Chán ăn
 B. Đau bụng
 C. Sốt
 D. Tiêu lỏng
 E. Buồn nôn
18. Bệnh nhân bị xơ gan trên nền viêm gan B, viêm gan C, có nguy cơ rất cao bị ung thư tế bào gan, mỗi 3 tháng nên làm gì cho bệnh nhân
 A. Định lượng AFP hoặc AFP-L3 + **Siêu âm bụng tổng quát**
 B. Siêu âm doppler
 C. Chụp cắt lớp vi tính ổ bụng **Mỗi 6 tháng**
 D. Khám lâm sàng
 E. Chụp động mạch gan

- Hẹp môn vị do ung thư dạ dày:

+ X-quang hang môn vị có hình lỗ tảo

+ Sờ được u

+ Đau Bouveret ít gặp

+ Hình ảnh tuyết rơi?

+ 40-60 tuổi

+ Không có giá trị: đau từ nhiều năm

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	D	E
-------------------------------------	---	---	-------------------------------------	---	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ II
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 05/05/2013 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

19. Đáp ứng đầu tiên về nội tiết và biến dưỡng đối với tình trạng giảm thể tích là

- ☒ A. Tăng giải phóng catecholamine
- ☐ B. Giảm giải phóng insulin
- ☐ C. Giảm tiết hormon chống lợi niệu
- ☐ D. Tăng ly giải protein
- ☐ E. Giảm tiết angiotensin

20. Hút dạ dày trong hẹp môn vị nhằm mục đích, NGOẠI TRỪ

- ☒ A. Không cần thiết vì có thể gây tai biến như chảy máu hoặc khó chịu cho bệnh nhân
- ☐ B. Giúp cho phẫu thuật được tốt
- ☐ C. Giảm bớt phù nề, co thắt
- ☐ D. Là động tác bắt buộc
- ☐ E. Giảm bớt viêm nhiễm

Hút dạ dày trong hẹp môn vị

+ Động tác bắt buộc

+ Giảm phù nề co thắt

+ Giảm viêm nhiễm

+ Giúp cho phẫu thuật được tốt

21. Các yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng đến Viêm phúc mạc. CHỌN CÂU SAI

- ☐ A. Thời gian bệnh
- ☐ B. Thể trạng của bệnh nhân
- ☒ C. Phương pháp phẫu thuật
- ☐ D. Hóa chất trong xoang phúc mạc
- ☐ E. Số lượng và độc lực vi khuẩn

22. Nôn là triệu chứng của ung thư ở vùng nào của dạ dày

- ☐ A. Phình vị
- ☐ B. Bờ cong lớn
- ☐ C. Tâm vị
- ☒ D. Hang môn vị
- ☐ E. Bờ cong nhỏ

23. Thoát vị thành bụng cần phải mổ vì. CHỌN CÂU SAI

- ☐ A. Phương pháp mổ an toàn, không có biến chứng nặng
- ☐ B. Gây khó chịu làm cản trở sinh hoạt
- ☐ C. Nghẹt
- ☐ D. Không điều trị nội khoa được
- ☒ E. Có nguy cơ nghẹt

24. Nhiễm trùng nào sau đây là nhiễm trùng đặc hiệu vùng hậu môn trực tràng.

CHỌN CÂU SAI

- ☒ A. Rò hậu môn ✓
- ☒ B. Hoại tử Fournier ✓
- ☐ C. Viêm loét niêm mạc ống hậu môn ✓
- ☐ D. Nứt hậu môn ✓
- ☒ E. Bệnh Crohn IBD

25. Chảy máu trong ổ bụng trong chấn thương bụng, triệu chứng có giá trị chẩn đoán

- ☐ A. Tiều máu
- ☐ B. Nghe nhu động ruột giảm
- ☐ C. Ói máu
- ☒ D. Ấn bụng ở xa nơi thương tổn bệnh nhân bị đau

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

 (chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
--------------------------	---	---	-------------------------------------	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ II
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 05/05/2013 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- (E) Mạch nhanh
26. Điểm Clado trong chẩn đoán viêm ruột thừa là
- A. Điểm nối 2/3 ngoài và 1/3 trong của đường nối rốn và gai chậu trước trên bên phải
 - B. Điểm nối 1/3 ngoài và 2/3 trong của đường nối rốn và gai chậu trước trên bên phải
 - C. Điểm giữa của đường nối rốn và gai chậu trước trên bên phải
 - D. Điểm nối 1/3 phải và 2/3 trái của đường nối hai gai chậu trước trên
 - (E) Điểm gặp nhau của bờ ngoài cơ thẳng bụng bên phải và đường nối hai gai chậu trước trên
27. Bệnh trĩ có rất nhiều triệu chứng, triệu chứng thường gặp nhất là
- A. Chảy dịch nhầy
 - B. Sa trĩ
 - (C) Chảy máu
 - D. Đau
 - E. Tắc mạch
28. Chỉ định cận lâm sàng của bệnh thuyên tắc tĩnh mạch sâu chi dưới
- A. Công thức máu, tốc độ lắng máu
 - B. Đo oxy & CO₂ trong máu
 - (C) Siêu âm Doppler tĩnh mạch
 - D. ECG có dấu hiệu: tim phổi cấp
 - E. X quang tim phổi
29. X quang có liềm hơi dưới cơ hoành, KHÔNG gặp ở trường hợp nào sau đây
- A. Vỡ ruột non do chấn thương
 - B. Vỡ đại tràng do chấn thương hoặc bệnh lý
 - C. Thủng hồi tràng do thương hàn
 - D. Thủng dạ dày
 - (E) Vỡ tá tràng đoạn D2 — *Sau phẫu*
30. Bệnh nhân bị đánh vào bụng, có kết quả chụp cắt lớp vi tính có ít dịch trong ổ bụng, thương tổn có thể là
- (A) Vỡ tạng trong bụng
 - B. Vỡ ruột
 - C. Vỡ lách
 - D. Vỡ gan
 - E. Vỡ bàng quang
31. Chẩn đoán tính chất thấu bụng đối với vết thương vùng hông lưng chủ yếu dựa vào
- (A) Thăm sát vết thương — *mở cmn! !!!*
ngồi ở 17!
 - B. Siêu âm có dịch ổ bụng
 - C. Chọc dò ra máu không đông
 - D. Liềm hơi dưới cơ hoành trên phim bụng đứng
 - E. Chụp cắt lớp vi tính ổ bụng

Cách chọn; chọn A →

X	A	B	C	D	E
---	---	---	---	---	---

 (chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

	B	C	X	D	E
--	---	---	---	---	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ II
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 05/05/2013 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

32. Phương pháp nào sau đây cho phép chúng ta sinh thiết được mô tụy

- A. Chụp X quang khung tá tràng cản quang
- B. Chụp mật tụy ngược dòng qua nội soi
- C. Chụp đường mật xuyên gan qua da
- D. Chụp cắt lớp điện toán có cản quang
- ☒ E. Nội soi ổ bụng

33. Thở lâm sàng nào sau đây HIẾM gặp nhất trong thủng loét dạ dày-tá tràng

- ☒ A. Thủng ổ loét ở mặt sau dạ dày gây áp-xe
- B. Thủng bít
- C. Thủng kèm hẹp môn vị
- D. Thủng kèm chảy máu
- E. Lâm lẫn với viêm ruột thừa và viêm phúc mạc ruột thừa

34. Triệu chứng sớm của ung thư dạ dày

- A. Tiêu phân đen
- B. Táo bón
- ☒ C. Chán ăn
- D. Đau bụng
- E. Thiếu máu

35. Siêu âm bụng trong bệnh cảnh Viêm phúc mạc

- A. Hướng dẫn phương pháp mổ
- B. Theo dõi được mức độ lan tràn của Viêm phúc mạc là khu trú hay toàn thể
- C. Giúp chẩn đoán chắc chắn Viêm phúc mạc
- ☒ D. Hướng dẫn cho thủ thuật chọc dò tìm dịch tự trong xoang phúc mạc đạt hiệu quả cao
- E. Biết được nguyên nhân gây Viêm phúc mạc theo vị trí tụ dịch và thương tổn nguyên phát

36. Trong chỉ định phẫu thuật nối vị tràng điều trị hẹp môn vị do loét, chỉ định nào sau đây được xem là KHÔNG đúng

- ☒ A. Điều kiện hồi sức chỉ có thể gây tê tại chỗ để mổ
- B. Thương tổn loét lớn và có triệu chứng chảy máu
- C. Bệnh nhân có nhiều bệnh mạn tính nặng khác
- D. Thể trạng bệnh nhân quá yếu
- E. Bệnh nhân quá già

37. Bệnh nhân nam 72 tuổi, đau thượng vị 6 ngày, sốt lạnh run. Tiền căn tăng huyết áp điều trị thường xuyên. Mạch 110 lần/phút. Huyết áp 95/70mmHg. Nhiệt độ 39°C. Lơ mơ. Mắt vàng. Bụng mềm, ấn đau vừa hạ sườn phải kèm đề kháng nhẹ. Siêu âm: đường mật trong và ngoài gan giãn, ống mật chủ 19mm, có nhiều sỏi trong đường mật, túi mật không có sỏi. Bạch cầu 19,6K/uL, bạch cầu đa nhân trung tính 95%. Bilirubin 2,4mg/dL. AST 204U/L, ALT 241U/L. Amylase máu 66U/L, Amylase nước tiểu 50U/L. Chẩn đoán của bệnh nhân là

- A. Nhiễm trùng huyết/viêm đường mật
- B. Viêm mù đường mật
- C. Thấm mật phúc mạc/viêm đường mật

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ II
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 05/05/2013 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- D. Viêm phúc mạc mật/viêm đường mật
☒ E. Sốc nhiễm trùng đường mật

38. Phân biệt trĩ nội và trĩ ngoại dựa vào
 A. Vị trí búi trĩ nằm trong hay ngoài hậu môn
☒ B. Được phủ bởi da hay niêm mạc
 C. Có đau hay không
 D. Có tiết dịch hay không
 E. Có chảy máu hay không

39. Thuyên tắc tĩnh mạch sâu hay xảy ra ở bệnh nhân
☒ A. Nằm viện lâu ngày, ít vận động, ung thư giai đoạn cuối và kèm theo suy kiệt
 B. Béo phì và ít vận động
 C. Bệnh lý mạch máu
 D. Chấn thương có gãy xương đùi
 E. Trẻ em

40. Làm gì để xác định chẩn đoán khi một bệnh nhân lớn tuổi sụt ký, da xanh mà không thấy lý do
☒ A. Siêu âm bụng
☒ B. Nội soi dạ dày tá tràng
 C. Nội soi ruột non
 D. Chụp X quang phổi
 E. Nội soi đại tràng

41. Một bệnh nhân hẹp môn vị do loét hành tá tràng, lớn tuổi kèm theo bệnh lý toàn thân nặng. Nên chọn phương pháp phẫu thuật nào
 A. Mở hồng tràng nuôi ăn
 B. Cắt dạ dày
 C. Cắt TK X + mở rộng môn vị
 D. Cắt TK X + nối vị tràng
☒ E. Nối vị tràng

42. Các phương pháp điều trị sỏi túi mật không phẫu thuật có chung đặc điểm là
 A. Thời gian điều trị ngắn
 B. Dễ thực hiện
☒ C. Tái phát sỏi
 D. Ít tổn kém
 E. Nhẹ nhàng

43. Sỏi đường mật ở Việt Nam là sỏi sắc tố, sỏi có thể nằm ở ống mật chủ hoặc ở ống gan. Yếu tố thuận lợi là. **CHỌN CÂU SAI**
 A. Nữ giới gặp nhiều gấp đôi so với nam giới
 B. Đã có tiền sử mổ sỏi đường mật
 C. Tuổi thường gặp từ 40 - 60
☒ D. Ăn uống nhiều đạm
 E. Vệ sinh kém

YTNC
sỏi đường mật

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E	

 Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ II
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 05/05/2013 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

44. Câu nào sau đây **ĐÚNG** khi nói lên mối tương quan giữa huyết áp động mạch và sốc

- A. Huyết áp trở lại bình thường có nghĩa là bệnh nhân đã được hồi sức tốt
- B. Sốc được định nghĩa là tình trạng có huyết áp động mạch thấp
- C. Huyết áp là thông số thay đổi sớm nhất khi bị sốc
- ☒ D. Triệu chứng sớm nhất của sốc là nhịp tim nhanh và co mạch ở da
- E. Huyết áp là thông số duy nhất để đánh giá mức độ sốc

45. Trong tắc ruột do xoắn ruột non, có thể tìm thấy các yếu tố sau. **CHỌN CÂU SAI**

- ☒ A. Đi cầu ra máu
- B. Dễ hoại tử ruột ✓
- C. Ấn bụng có điểm đau ✓
- D. Bụng có đề kháng ✓
- E. Bụng có sọc mổ cũ ✓

46. Vị trí các búi trĩ to thường gặp ở

- A. 2, 4, 7 giờ
- B. 2, 4, 11 giờ
- C. 2, 4, 7, 11 giờ
- ☒ D. 4, 7, 11 giờ
- E. 7, 11, 2 giờ

47. Khi nghi ngờ bệnh nhân bị viêm ruột thừa, tư cần làm cận lâm sàng gì để chẩn đoán bệnh

- A. X-quang ngực thẳng
- B. Tổng phân tích nước tiểu
- C. X-quang bụng đứng
- ☒ D. Chụp điện toán cắt lớp ổ bụng
- E. Công thức máu

48. Nguyên nhân gây rò hậu môn thường gặp nhất là

- A. Chấn thương
- B. Vi nấm
- C. Viêm loét đại trực tràng
- D. Vi trùng lao
- ☒ E. Vi trùng đường ruột

49. Bệnh trĩ là sự phình giãn của tĩnh mạch ở ống hậu môn. Yếu tố thuận lợi, giới tính và lứa tuổi bị bệnh là. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Táo bón kinh niên
- B. Nam giới dễ bị hơn
- ☒ C. Gặp ở mọi lứa tuổi
- D. U bướu hậu môn-trực tràng
- E. Bàng bụng kéo dài

50. Trong thăm khám hậu môn-trực tràng, tư thế bệnh nhân dễ nhìn được tốt nhất là

- ☒ A. Nằm chống hông
- B. Nằm ngửa
- C. Nằm sấp

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

 Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	---	-------------------------------------	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ 2 THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ II
Y6 (NH.2012-2013) NGÀY 05/05/2013 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- D. Nằm nghiêng trái
 E. Nằm nghiêng phải
51. Nguyên tắc cơ bản trong sơ cứu vết thương ngực hở là
 A. Chọc dò xoang màng phổi
 B. Khâu cơ hoành
 C. Dẫn lưu kín xoang màng phổi
 D. Bịt kín vết thương và xử trí như một chấn thương ngực
 E. Mờ ngực và xử trí các tổn thương
52. Các nguyên nhân gây viêm ruột thừa bao gồm. **CHỌN CÂU SAI**
 A. Phì đại các nang bạch huyết
 B. Vật lạ như hạt chanh
 C. Ứ đọng sỏi phân
 D. U thành ruột thừa
 E. Viêm manh tràng
53. Điều trị hẹp môn vị về nguyên tắc, **NGOẠI TRỪ**
 A. Điều trị bù dinh dưỡng trước mổ
 B. Giải quyết cùng lúc biến chứng hẹp và nguyên nhân
 C. Là một cấp cứu ngoại khoa và mổ càng sớm càng tốt
 D. Bù nước và điện giải trước mổ
 E. Chọn lựa phương pháp phẫu thuật tùy thuộc vào bệnh nhân, trình độ phẫu thuật viên, trang bị, hoàn cảnh
54. Nguyên nhân thường gặp nhất của Viêm phúc mạc thứ phát là
 A. Thủng túi mật
 B. Thủng dạ dày tá tràng
 C. Viêm phần phụ
 D. Thủng hồi tràng
 E. Thủng ruột thừa
55. Bệnh nhân nam 65 tuổi, 1 tháng: tiêu nhiều lần trong ngày, kèm máu đỏ trong phân. Thở trạng tốt. Hạch thượng đòn trái và hạch bẹn không to. Bụng mềm. Thăm trực tràng: cách bờ hậu môn 3cm: có 1 u sùi từ 11-12-3 giờ, chiều cao 4cm, di động ít, rút căng có ít máu. Giải phẫu bệnh: ung thư tuyến. Để đánh giá sự xâm lấn của khối u và di căn hạch, cận lâm sàng nào là tốt nhất
 A. Siêu âm bụng
 B. CEA
 C. Chụp cộng hưởng từ
 D. Siêu âm lồng trực tràng
 E. Chụp cắt lớp điện toán
56. Run tay trong hội chứng cường giáp có đặc điểm
 A. Run đều với biên độ nhỏ
 B. Chỉ xuất hiện ở người trẻ
 C. Run ở gốc chi
 D. Chỉ xuất hiện ở người già
 E. Run nhanh, biên độ lớn

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
-------------------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
--------------------------	--------------------------	--------------------------	-------------------------------------	--------------------------

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ II
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 05/05/2013 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

57. Phương tiện nào có giá trị nhất trong chẩn đoán ung thư dạ dày

- A. X quang dạ dày tá tràng
- ☒ B. Nội soi dạ dày tá tràng ✓
- C. Siêu âm bụng
- D. X quang bụng không sửa soạn
- E. Chụp cắt lớp điện toán

58. Tắc ruột do ung thư đại tràng chậu hông

- A. Táo bón kéo dài nhiều năm
- B. Bụng chướng ít
- C. Bệnh nhân nôn sớm
- D. Đau bụng từng cơn, mức độ nhiều
- ☒ E. Bệnh diễn tiến chậm ✓

59. Chọc dò màng phổi trong chấn thương ngực

- ☒ A. Rất có giá trị trong chẩn đoán xác định và điều trị tràn máu màng phổi do chấn thương
- B. Nên chọc bằng kim lớn
- C. Thực hiện khi nghi ngờ tràn khí màng phổi
- D. Thực hiện khi có nghi ngờ tràn máu màng phổi
- E. Chỉ nên chọc dò sau khi đã có phim X-quang phổi

60. Biện pháp đầu tay để chẩn đoán chảy máu trong ổ bụng sau chấn thương bụng là

- ☒ A. Siêu âm bụng
- B. Chọc dò ổ bụng
- C. Chụp X-quang
- D. Chụp cắt lớp vi tính
- E. Nội soi ổ bụng

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)